**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya**

**Tập II - Ngạ Quỷ Sự**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Phẩm II.b**  **-ooOoo-**  **Phẩm *Ubbari (tiếp theo)***  **9. (21) Chuyện *Ankura* (*Ankura)***  Bậc Ðạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại *Sàvatthi* (Xá-vệ).  Trong trường hợp này, *Ankura* không phải là ngạ quỷ, nhưng vì có liên hệ với ngạ quỷ, nên chuyện được gọi là chuyện ngạ quỷ *Ankura*.  Trong thị trấn *Asitanjana,* ở vùng *Kamsabhoga*, tỉnh *Uttaràpatha*, có vị vương tử của vua *Mahàsàgara*, chúa tể xứ *Uttaramadhura*, tên là *Upasàgara* cùng vương phi *Devagabbhà*, công chúa của vua *Mahà-kamsaka*, sinh được bầy con này: *Anjanadevì, Vàsudeva, Baladeva, Candadeva, Suriyadeva, Aggideva, Varunadeva, Ajjuna, Pajjuna, Ghatapandita và Ankura.*  *Vasudeva* và các huynh đệ khởi binh từ kinh thành *Asitanjana* và theo thời gian tận diệt tất cả mọi vua chúa trong sáu mươi ba ngàn kinh thành thuộc toàn quốc Hồng Ðào (Ấn Ðộ), rồi dừng chân ở thành *Dvàravatì* và định cư tại đó.  Về sau họ chia vương quốc ra làm mười phần, nhưng họ lại quên phần chị là công chúa *Anjanadevì*. Khi họ nhớ đến bà, một vương tử đưa ý kiến:  - Chúng ta hãy chia làm mười một phần.  Lập tức tiểu vương tử *Ankura* nói:  - Hãy đưa phần tiểu đệ cho vương tỷ; tiểu đệ sẽ sống bằng nghề thương mãi, chư vương huynh gửi tiền thuế của tiểu đệ đến vương tỷ, mỗi người từ quốc độ của mình.  Họ chấp thuận và sau khi đã gửi phần trợ cấp của người em cho chị, chín vua kia đều sống tại *Dvàravatì.*  Tuy thế, *Ankura* lại theo nghề thương mãi và thường xuyên bố thí rộng rãi. Bấy giờ vị ấy có một người nô lệ làm thủ kho vốn rất quan tâm đến phúc lợi của chủ.  *Ankura* cưới cho người này một thiếu nữ có gia thế đàng hoàng về làm vợ. Vì người nô lệ chết sớm, *Ankura* cho con trai người này hưởng tiền lương đã được trả cho cha nó lúc trước.  Khi đứa bé này đến tuổi khôn lớn, trong triều vua có lời bàn xì xào rằng kẻ nô lệ ấy không phải là một nô lệ.  Khi công chúa *Anjanadevì* nghe chuyện này, bà dùng ví dụ con bò sữa và giải phóng cậu trai ra khỏi tình trạng nô lệ, rồi nói:  - Một bà mẹ được tự do không có gì thua kém một đứa con trai được tự do.  Song nỗi hổ thẹn khiến cậu con trai bỏ ra đi đến kinh thành *Bheruva*, tại đó cậu cưới con gái của một người thợ may và sinh sống bằng nghề thợ may.  Thời ấy trong thành *Bheruva* có một vị chủ nghiệp đoàn đại phú tên là *Asayha* vẫn cúng dường bố thí hào phóng cho các Sa-môn, Bà-la-môn, du đãng, lữ hành, cùng đám ăn mày, khất sĩ. Người thợ may hân hoan thích thú về việc này, thường chỉ cho những người không biết chỗ ấy, đến tận dinh cơ của gia tộc *Asayha* với lời dặn:  - Hãy đi đến đó và nhận được nhiều tặng vật xứng đáng.  Hành động của vị này được đề cập trong Kinh tạng *Pàli*. Khi từ trần, vị ấy tái sanh làm một địa thần trong vùng sa mạc, ở một cây đa kia, tại đó tay phải vị thần thường ban phát các đồ vật đem lại lạc thú.  Bấy giờ cũng trong thành *Bheruva* ấy có một người tham dự vào việc bố thí hào phóng của *Asayha*, nhưng vì kẻ ấy không có lòng tin, không mộ đạo, đầy tà kiến và tỏ ra bất kính đối với các thiện sự công đức, nên khi từ trần, kẻ ấy tái sanh làm ngạ quỷ ở gần nơi cư trú của vị thần kia. Hạnh nghiệp của vị ấy cũng được tìm thấy trong Kinh tạng *Pàli.*  Lúc ấy *Asayha* đã từ trần và cộng trú với *Sakka* Thiên chủ ở cõi trời Ba mươi ba. Một thời gian sau đó, *Ankura* chất đầy hàng hóa lên năm trăm cỗ xe, trong khi một Bà-la-môn khác cũng làm như vậy. Hai người này cùng cả ngàn cỗ xe đi vào một sa mạc hiểm trở và lạc đường.  Trong khi họ lang thang quanh quẩn nơi ấy, thì cỏ, nước và thực phẩm cạn dần. *Ankura* phái đám hầu cận đi tìm nước. Lúc ấy thần Dạ-xoa kia đang ban phát các đồ vật đem lại lạc thú, chợt thấy tình cảnh nguy khốn của họ, và nhớ đến công ơn mà *Ankura* đã làm cho mình đời trước, liền chỉ cho vị này cây đa mà thần đang cư trú, và suy nghĩ: 'Bây giờ đây ta phải giúp đỡ người này'.  Thời ấy, cây đa này đầy cành lá rậm ráp, rủ bóng che dày đặc và có hàng ngàn chồi non. Cây trải dài, cao và rộng cả một do-tuần. Khi thấy cây đa, *Ankura* rất hân hoan thích thú bảo cắm lều ngay tại đó. Thần Dạ-xoa đưa tay phải ra và lập tức cung cấp nước uống.  Sau khi đám người này được cung cấp đủ mọi nhu cầu theo nguyện vọng, và đã nghỉ ngơi sau cuộc hành trình, vị Bà-la-môn thương nhân nảy lên ý tưởng ngu si này: 'Sau khi đã đi từ đây đến *Kamboja* để kiếm tài sản, thì chúng ta sẽ làm được việc gì? Chi bằng ta hãy tìm cách bắt lấy thần Dạ-xoa đưa lên xe. Rồi sau đó cùng thần ấy đi thẳng về kinh thành của ta'.  Với ý tưởng này trong trí, vị Bà-la-môn nói kế hoạch của mình cùng *Ankura*:  *1. Ðích ta tìm ở Kam-bo-ja Thành tựu khi ta gặp Dạ-xoa, Thần ấy cho ta bao ước muốn, Bắt thần cùng ở với đoàn ta.  2. Hãy bắt lấy ngay Ðại lực thần, Cho dù cưỡng bách hoặc bằng lòng, Hãy đưa thần ấy lên xe gấp, Trở lại Dvà-ra vội bước chân.*  Khi vị Bà-la-môn đã nói vậy xong, *Ankura* liền đề cập pháp thực hành của các thiện nhân, vừa phản đối vị kia:  *3. Với cây rủ bóng, ngẫu nhiên ngồi, Nằm nghỉ, ta không bẻ nhánh chơi, Vì kẻ nào hay làm phản bạn, Là người gây ác nghiệp trên đời.*  Vị Bà-la-môn đáp lời, theo quan niệm khôn ngoan thông thường chủ trương rằng căn bản của sự thành công là loại bỏ đạo đức giả:  *4. Với cây cao bóng mát tình cờ Ta đến nằm, ngồi thật tự do, Có thể đốn cây ngay tận gốc, Nếu điều này có lợi cho ta.*  *Ankura:*  *5. Với cây rủ bóng ngẫu nhiên ngồi, Nằm nghỉ, ta không hái lá chơi, Vì kẻ nào hay làm phản bạn, Là người gây ác nghiệp trên đời.*  Bà-la-môn:  *6. Với cây cao bóng mát tình cờ Ta đến nằm ngồi thật tự do, Có thể nhổ cây luôn cả rễ, Nếu điều này có lợi cho ta.*  *Ankura:*  *7. Tình cờ ta ở lại nhà ai, Dù chỉ một đêm đến sáng mai, Ta được người kia mời ẩm thực, Ta không nghĩ kế hại cho người, Tri ân là một điều cần thiết Ðược các thiện nhân tán thán hoài.  8. Tình cờ ta trú ngụ nhà ai, Cho dẫu một đêm, chỉ một thôi, Và được người kia mời ẩm thực, Không nên nghĩ việc ác cho người, Kẻ nào tay chẳng gây tai hại Cũng chấm dứt mưu phản bạn đời.  9. Ngày trước nếu ai có thiện hành, Về sau phạm tội ác vào mình, Bàn tay trong sạch người kia thiếu, Sẽ chẳng gặp đâu phận tốt lành.*  Lúc ấy vị Bà-la-môn trở nên yên lặng. Tuy nhiên thần Dạ-xoa đã nghe cả hai người nói chuyện, liền nổi giận với vị Bà-la-môn và nói:  - Hãy cho gã Bà-la-môn độc ác này lãnh phần xứng đáng với gã.  Rồi để chứng tỏ rằng thần không dễ bị bất cứ ai khuất phục, thần bảo:  *10. Ta đâu dễ bị một Thiên thần Khuất phục, hay vua chúa, thế nhân, Ta chính Dạ-xoa, thần đại lực, Phi nhanh như chớp giữa hư không, Và ta thọ hưởng hình dung đẹp, Phúc phận cho ta đủ lực hùng.*  *Ankura*:  *11. Bàn tay ngài chói sáng vàng ròng, Có mật rỉ và các suối trong Ðầy tặng vật tuôn từ mọi ngón, Nước cây trái ngọt nhỏ thành dòng, Nên ta tin chắc ngài oai lực Là chính Pu-rin-da hiện thân.*  Thần Dạ-xoa:  *12. Ta chẳng là tiên, chẳng Thát-bà, Chẳng Sak-ka hiệu Pu-rin-da, An-ku-ra hỡi, ta là quỷ Ðã đến đây từ Bhe-ru-na.*  *Ankura:*  *13. Xưa ngài có tính cách ra sao, Ðời trước ngài theo nếp sống nào,  Vì Thánh hạnh gì, tay ấy vẫn Hoàn thành thiện sự biết là bao?*  Thần Dạ-xoa:  *14. Kiếp trước ta là một thợ may, Suốt đời cùng khổ sống qua ngày, Ở Bhe-ru phố, ta không có Phương tiện gì ban phát tự tay.  15. Thuở ấy, tiệm ta ở cạnh nhà Của người mộ đạo A-say-ha, Chuyên gia bố thí đầy hào phóng, Khiêm tốn làm bao thiện sự mà.  16. Các đám ăn mày đến chỗ kia, Cùng đinh thập loại hỏi thăm ta: 'Chúc ông may mắn! Xin cho biết Ði đến nơi đâu được phát quà?'  17. Khi các tiện dân đến hỏi ta, Ta cho biết chỗ A-say-ha, Vừa đưa tay phải ra, vừa bảo: 'Chúc bạn gặp may, đến chốn kia, Nhà của A-say-ha ở đó Tặng vật dồi dào được phát ra'.  18. Do vậy tay ta nay phát phân Những gì chư vị đến cầu mong, Nhờ nguyên nhân ấy, tay ta đó Ðang nhỏ mật ngon ngọt cả dòng, Vì Thánh hạnh xưa, ta tiếp tục Hoàn thành thiện sự với tay không.*  *Ankura:*  *19. Như thế xưa ngài chẳng tặng ai Vật gì đâu với chính tay ngài, Nhưng vì thích thú nhìn người khác Bố thí, nên tay phải trải dài.  20. Do vậy tay ngài nay biếu không Những gì cần thiết với tha nhân, Nhờ nguyên nhân ấy, tay ngài đó Ðang nhỏ mật ngon ngọt cả dòng, Vì Thánh hạnh xưa, ngài tiếp tục Hoàn thành thiện sự với tay thần.  21. Ngài hỡi, người kia có tín tâm Dùng đôi tay lấy của cho không, Sau khi đã bỏ thân phàm tục, Người ấy đi đâu, hãy nói cùng.*  Thần Dạ-xoa:  *22. Ta chẳng biết gì thuở đã qua, Chuyện sanh tử của An-gi-ra, Người thành tựu việc không hề có, Song đã nghe từ Ves-sa-va, Người ấy sanh Thiên và cộng trú Cùng chư Thiên hội chúng Sak-ka.*  *Ankura:*  *23. Bố thí, làm lành đúng khả năng Quả nhiên đầy đủ lợi vô ngần, Khi nhìn kẻ khác ban ân phước, Ai chẳng muốn làm thiện sự chăng?  24. Từ đây đến xứ Dva-ra-ka  Quả thật khi về đất nước xưa, Ta sẽ phân chia nhiều tặng vật, Việc này đem hạnh phúc cho ta.  25. Ta sẽ tặng nhiều thức uống ăn, Áo quần, sàng tọa, chỗ nương thân, Lối đi qua các nơi nguy hiểm, Ðào giếng, và ao nước vệ đường.*  Vừa lúc ấy, một ngạ quỷ xuất hiện, *Ankura* liền hỏi:  *26. Sao tay ngươi các ngón cong queo, Và miệng của ngươi lệch một chiều,  Ðôi mắt ngươi tuôn trào nước mãi, Nhà ngươi đã tạo ác hành nào?*  Ngạ quỷ:  *27. Với người mộ đạo An-gi-ra, Gia chủ làm công đức tại nhà, Tôi đã liên quan về thiện sự, Xưa tôi giám sát việc chia quà.  28. Nơi kia, khi thấy bọn xin ăn, Những kẻ thèm cơm nước phát phân, Ðã đến, tôi liền qua phía khác, Và tôi làm bộ mặt mày nhăn.  29. Nên tay tôi các ngón cong queo, Và miệng của tôi lệch một chiều, Ðôi mắt tôi tuôn trào nước mãi, Ngày xưa tôi tạo ác hành nhiều.*  *Ankura:*  *30. Kẻ khốn khổ kia, thật đúng là Miệng ngươi méo lệch bởi ngày xưa Ngươi nhăn mày mặt khi nhìn thấy Người khác phân chia các món quà.  31. Vì sao ta có thể phát phân Y phục, tọa sàng, thức uống ăn, Mà lại mong nhờ tay kẻ khác Giúp ta phục vụ các tha nhân?  32. Từ đây đến xứ Dvà-ra-ka, Quả thật khi về đất nước xưa,  Ta sẽ phân chia nhiều tặng vật, Việc này đem lại hạnh phúc cho ta.  33. Ta sẽ tặng nhiều thức uống ăn,  Áo quần, sàng tọa, chỗ nương thân, Lối đi qua các nơi nguy hiểm, Ðào giếng, và ao nước vệ đường.*  Chư vị kết tập Kinh điển tiếp tục câu chuyện qua các vần kệ:  *34. Sau khi trở về Dvà-ra-ka, Vị ấy vừa quay bước đến nhà, Liền thiết lập công trình bố thí, Việc này đem hạnh phúc chan hòa.  35. Với tâm thanh thản, vị này ban Y phục, thức ăn uống, tọa sàng, Nơi chốn cho bao người tạm trú, Ðào ao và giếng nước bên đàng.  36. Ai muốn áo choàng, thức uống ăn? Ngựa bò ai mỏi mệt hay chăng? Từ nơi đây họ đem dây buộc Bò ngựa vào xe để chở hàng, Ai muốn nước hoa, dù đỡ nắng, Ai cần giày dép hoặc hoa tràng?  37. Như vầy bọn chúng cứ kêu la, Bọn hớt tóc và bán nước hoa, Ðầu bếp, không ngừng từ sáng tối Ở ngôi nhà của An-ku-ra.*  Tiếp theo đó là câu chuyện giữa *Ankura* và *Sindhaka,* một chàng trai được chỉ định trông coi việc bố thí của vị ấy.  *Ankura:*  *38. Các bọn người kia vẫn nghĩ rằng: 'An-ku-ra ngủ thật bình an', Sin-dha-ka hỡi, ta trằn trọc, Vì chẳng thấy đâu bọn cái bang.  39. Chắc các người kia nghĩ đến mình: 'An-ku-ra ngủ thật ngon lành'. Sin-dha-ka hỡi, ta trằn trọc Vì chẳng thấy đâu đám lữ hành.*  *Sindhaka*:  *40. Nếu Sak-ka, chúa cõi Băm-ba, Ban tặng cho ngài một ước mơ, Ngài sẽ chọn gì trong thế giới, Mong ngài bày tỏ, An-ku-ra?*  *Ankura:*  *41. Nếu Sak-ka, chúa cõi Băm-ba, Ðem một điều mong ước tặng ta, Ta sẽ cầu xin từ buổi sáng Khi vừa thức giấc sớm tinh mơ, Món ăn thiên giới luôn đầy đủ, Hành khất tín thành cũng hiện ra.  42. Mong ước khi ta đang phát ban, Công năng bố thí chẳng tiêu tan, Sau khi bố thí, không ân hận, Ta ước tâm ta được lạc an, Trong lúc ta thi ấn bố đức, Ấy điều ta ước tự Thiên Hoàng.*  Như vậy, *Ankura* đã tuyên bố nguyện vọng của mình. Lúc ấy tại nơi kia, một người đang ngồi mang tên *Sonaka*, có phẩm hạnh tốt. Người ấy muốn khuyên can vị này đừng bố trí quá nhiều, liền bảo:  *43. Chớ nên cho tất cả gia tài, Ngài phải hộ phòng sản nghiệp thôi, Vì thế, bạc vàng là chắc chắn Có giá trị hơn bố thí hoài, Bố thí quá nhiều sinh kết quả Gia đình không thể sống lâu dài.  44. Bậc hiền không chấp nhận xan tham, Cũng chẳng tán đồng quá phát ban, Vì thế, ngài nhìn xem của cải Tốt hơn là bố thí tràn lan; Người nào có quyết tâm chân chánh, Sẽ chọn đường trung đạo lạc an.*  *Ankura*:  *45. Ông nói điều này quả thật hay, Phần ta muốn bố thí từ đây, Và cầu mong những người lương thiện, Mộ đạo mau chân đến chốn này; Như đám mây tràn đầy vực thẳm, Ta mong bồi dưỡng hạng ăn mày.  46. Nếu ta tâm trí được bình an, Khi thấy bọn hành khất hỏi han Hoan hỷ vì thi ân bố đức, Ðấy là hạnh phúc giữa nhân gian.  47. Nếu trí tâm ta được lặng yên, Khi nhìn hành khất đến cầu xin, Hân hoan vì việc ban ân huệ, Như vậy là thành tựu phước điền.  48. Trước khi bố thí, phải hân hoan, Tâm trí hân hoan lúc phát ban, Hoan hỷ sau khi ta bố thí, Thế là thành đạt phước nhân gian.*  Chư vị kết tập Kinh tạng *Pàli* tiếp tục kể chuyện này:  *49. Sáu mươi ngàn chẵn chuyến xe bò Thực phẩm hằng ngày được phát cho Các đám người trong nhà thí chủ Nguyện làm thiện sự An-ku-ra.  50. Ðầu bếp ba ngàn sống tại gia Của người thí chủ An-ku-ra, Ðiểm trang vàng ngọc, hoa tai đủ, Tận tụy nhiệt tâm phát tặng quà.  51. Thanh niên trai tráng sáu mươi ngàn Ðeo đủ hoa tai với ngọc vàng, Ðang bổ củi trong nhà thí chủ Cử hành đại bố thí nhân gian.  52. Nữ nhi một vạn sáu như hoa Tô điểm đồ trang sức ngọc ngà, Nhào bột thành bao hình bánh ngọt, Cử hành đại bố thí toàn gia.  53. Mười sáu ngàn kìa đám nữ nhân Xiêm y đủ mọi vẻ thanh tân, Tay cầm muỗng tại nhà gia chủ Phục vụ đại công đức phát phân.  54. Phát ban nhiều tới biết bao người, Người quý cao thay cống hiến hoài, Bố thí ân cần, tay chỉ bảo, Quan tâm chăm sóc mãi không thôi.  55. Nhiều tuần trăng, tháng tháng trôi qua, Chẳng biết bao năm với bốn mùa, Suốt một thời gian dài đăng đẵng, Không ngừng bố thí, An-ku-ra.  56. An-ku-ra bố thí lâu dài, Cống hiến phát ban suốt cả đời, Ðến lúc từ trần, lìa bỏ xác, Ði lên thiên giới, cõi Ba mươi.*  Khi vị ấy đã được tái sanh ở đó và đang hưởng thiên lạc, thì vào thời đức Thế Tôn *Gotama*, một thanh niên có tên *Indaka* đầy nhiệt tâm cúng dường một phần thực phẩm lên Tôn giả Trưởng lão *Anuruddha* (A-na-luật-đà) trong lúc vị này đang đi khất thực.  Khi *Indaka* từ trần, và nhờ năng lực công đức đã trở thành phước điền, vị ấy tái sanh lên cõi Ba mươi ba. Vì thế chuyện kể tiếp:  *57. Lấy cơm đầy muỗng, In-da-ka Dâng Trưởng lão A-na-luật-đà, Khi xả báo thân phàm tục ấy, Chàng lên cộng trú cõi Băm-ba.  58-59. Trong mười phương diện, In-da-ka Vượt trội An-ku-ra thật xa: Khả ái sắc, thanh, hương, vị, xúc, Trường tồn thọ mạng, đẹp màu da, Phước phần, danh vọng và quyền lực, Chàng đều vượt hẳn An-ku-ra.  60. Ở trong thiên giới, cõi Băm-ba, Bậc Tối thượng nhân, đức Phật-đà, Ðang ngự trên ngai Hoàng bảo thạch, Dưới chân của đại thọ San-hô.  61. Khi chư Thiên tụ tập mười phương, Ðảnh lễ đấng Toàn Giác Thế Tôn Vừa đến cõi thiên, đang trú ngụ Ở trên thượng đỉnh của Cao Sơn.  62. Không một thần tiên ở cõi trời Sánh bằng đức Phật vẻ hùng oai, Vượt lên tất cả chư Thiên ấy, Duy nhất Thế Tôn chiếu rạng ngời.  63. Ðồng thời có mặt An-ku-ra  Cách đó mười hai dặm phía xa, Nhưng ở không xa đức Phật mấy, In-da-ka vượt An-ku-ra.  64. Khi đức Phật vừa chợt ngó qua An-ku-ra với In-da-ka, Muốn làm hai vị tăng công đức, Ðức Phật bèn cất tiếng nói ra:  65. 'Lâu dài bố thí, An-ku-ra, Xưa phát phân nhiều để lợi tha, Nay vẫn đang ngồi xa cách quá, Ðến nơi này ở phía gần ta'.  66. Ðược đấng Toàn tri kiến bảo ban, An-ku-ra vội nói lên rằng: 'Lợi gì bố thí thời xưa ấy, Vì thiếu người tương xứng cúng dường?  67. In-da-ka hiện ở nơi đây, Dù đã cúng dường ít ỏi thay, Chàng vẫn sáng ngời hơn tất cả, Như trăng vượt các đám sao dày'.*  Ðức Phật liền dạy bảo:  *68. Ví như trong đám ruộng khô cằn Hạt giống dù vô số được trồng, Chúng vẫn không đem nhiều kết quả, Và không làm đẹp ý nhà nông.  69. Cũng vậy đem nhiều của phát ban Cho người độc ác hoặc tà gian, Sẽ không tạo quả lành phong phú, Và chẳng làm vui kẻ cúng dường.  70. Nhưng khi ít hạt được gieo trồng Trong chỗ đất tươi tốt ruộng đồng, Lại có nhiều mưa hòa gió thuận, Ðược mùa làm đẹp ý nhà nông.  71. Cũng vậy, khi tôn kính chánh nhân, Những người đạo hạnh giữa nhân quần, Thiện hành dù chỉ là nho nhỏ, Cũng tạo công năng đại phước phần. Chư vị kết tập Kinh điển tiếp tục kể chuyện:  72. Vậy phải biết phân biệt cúng dường Ðem về phước báo lớn vô lường, Cúng dường có chú tâm suy xét, Thí chủ lên thiên giới trú an.  73. Ta phải cúng dâng lễ tín thành Lên người xứng đáng giữa quần sanh, Lễ dâng như vậy đem thành quả Phong phú như gieo hạt đất lành.*    **10. (22) Chuyện Mẹ Của *Uttara (Uttaramàtu)***  Sau khi bậc Ðạo Sư diệt độ, vào thời Ðại hội kết tập Kinh điển đầu tiên đang diễn tiến, Tôn giả *Mahà-Kaccayàna* (Ðại Ca-chiên-diên) cùng mười hai Tỷ-kheo đang cư trú trong ngôi rừng nọ gần *Kosambi* (Kiều-thưởng-di).  Thời ấy *Uttara*, vị nam tử thừa kế của vị quốc sư triều vua *Udena,* đang cùng đám thợ mộc đi tìm gỗ để sửa nhà, và được Trưởng lão này thuyết pháp.  Về sau *Uttara* thường cúng dường vị ấy thực phẩm và xây tặng vị ấy một thảo am.  Song bà mẹ của *Uttara* căm hận những việc cúng dường ấy. Bà bảo:  - Ta mong bất cứ thức ăn uống nào con cúng các Sa-môn mà ta không đồng ý đều trở thành máu cho con uống ở đời sau.  Tuy thế, vào ngày cúng dường am thất, bà cho phép tặng một bó lông đuôi công. Khi từ trần, bà tái sanh làm nữ ngạ quỷ và do đã cúng dường một bó lông đuôi công ấy, nữ ngạ quỷ có mái tóc đen thật dài, uốn lượn óng ả rất đẹp và dài tha thướt.  Bất cứ khi nào nữ ngạ quỷ bước xuống tự nhủ: 'Ta sẽ uống nước sông Hằng' thì dòng sông trở thành máu đỏ. Sau khi đã đi lang thang suốt năm mươi năm bị đói khát giày vò, ngày kia nữ ngạ quỷ chợt thấy Trưởng lão *Kankhàrevata (Kankhà* Ly-bà-la) ngồi nghỉ trưa bên bờ sông Hằng:  Cuộc đối thoại này tiếp theo sau hai vần kệ đầu của chư vị kết tập Kinh điển:  *1. Khi một Tỷ-kheo đến nghỉ trưa Và ngồi trên bến nước Hằng hà, Gần người, nữ quỷ hình ghê rợn, Dáng điệu rụt rè, tiến bước ra.  2. Mái tóc quỷ nương ấy thật dài Thả ra chấm đất, được buông lơi, Che thân bằng các chùm tóc ấy, Nữ quỷ thưa Tôn giả chuyện đời:*  Nữ ngạ quỷ:  *3. Năm mươi năm đã giã từ trần, Con chẳng biết gì thức uống ăn. Tôn giả, cho con xin chút nước, Hiện con đang khát nước muôn phần.*  Tỷ-kheo:  *4. Ðây dòng nước mát của sông Hằng Chảy xuống từ miền núi Tuyết Sơn, Hãy lấy nước kia và uống gấp, Sao ngươi xin nước ở trên dòng?*  Nữ ngạ quỷ:  *5. Tôn giả, xin thưa, nếu chính con Tự tay lấy nước ở dòng sông, Nước liền thành máu, và vì thế Con khẩn cầu ngài chút nước trong*.  Tỷ-kheo:  *6. Ngày xưa đã phạm ác hành nào Do khẩu, ý, thân đã phạm vào, Từ nghiệp quả gì tay ấy chạm Nước sông Hằng hóa máu, vì sao?*  Nữ ngạ quỷ:  *7. Nam tử của con, Ut-ta-ra, Xưa vốn là cư sĩ tại gia Ðem cúng các Sa-môn thực phẩm, Tọa sàng, dược liệu, áo cà-sa.  8. Lòng con sôi động bởi xan tham Thúc giục, nên con phỉ báng chàng: 'Bất cứ vật gì ta chẳng muốn Ngươi đem dâng cúng các Sa-môn,  9. 'Ut-ta-ra, thứ ấy, ta cầu Thành máu cho ngươi ở kiếp sau'. Do nghiệp quả này, tay chạm phải Nước sông Hằng hóa máu từ lâu'.*  Khi ấy Tôn giả *Revata* cúng dường nước lên Tăng chúng và hồi hướng công đức cho nữ ngạ quỷ. Sau đó Tôn giả đi khất thực và khi đã nhận được thức ăn Tôn giả cúng dường chư Tăng. Rồi Tôn giả lấy một ít giẻ rách từ đống rác, rửa sạch, phơi khô xong, Tôn giả may thành y và cúng dường Tăng chúng.  Nhờ vậy nữ ngạ quỷ thọ hưởng thiên lạc, liền trình với vị Trưởng lão sự việc cùng bày tỏ niềm hạnh phúc thần tiên mà nó đã đạt được.    **11. (23) Chuyện Cuộn Chỉ *(Sutta)***  Trong một làng kia gần *Sàvatthi*, bảy trăm năm trước khi bậc Ðạo Sư xuất hiện, có một nam tử phục vụ một vị Ðộc Giác Phật. Chàng trai ấy bị rắn cắn, từ trần vào ngày cưới vợ. Trong khi phục vụ, chàng đã tạo nhiều phước nghiệp nhưng vì chàng luyến ái vị tân nương, nên chàng tái sanh làm một quỷ thần trong lâu đài có đầy đủ quyền lực và vinh quang.  Do ước muốn đưa tân nương về lâu đài của mình, khi thấy một vị Ðộc Giác Phật đang may áo, vị thần hiện hình người lại gần Ðộc Giác Phật và hỏi:  - Thưa Tôn giả, Ngài có cần chỉ không?  Vị ấy đáp:  - Này cư sĩ, ta đang bận may áo.  Vị thần chỉ tay về phía nhà cô dâu vừa góa bụa ấy và bảo:  - Tôn giả có thể xin chỉ ở nhà kia.  Vị ấy làm như vậy và được cô gái tặng một cuộn chỉ.  Còn vị thần vẫn mang hình người đến xin phép bà mẹ cô gái cho vị ấy ở lại vài ngày, rồi đổ đầy tiền vào các nồi niêu trong nhà ấy. Sau đó vị ấy ra đi cùng cô gái về lâu đài của mình  Bà mẹ đem nhiều tiền cho họ hàng và đám lữ hành nghèo khổ. Khi từ trần, bà dặn:  - Nếu con gái ta trở về, hãy chỉ cho nó số tiền này.  Bảy trăm năm sau, bậc Ðạo Sư giáng sinh ở đời và đến *Sàvatthi*. Thời ấy, nữ nhân kia vẫn còn sống với vị quỷ thần và xin vị ấy đưa nàng về nhà cũ, nàng bảo:  *1. Thiếp đem dâng cúng thuở xưa xa Lên một Tỷ-kheo đã xuất gia Vừa bước đến gần, xin ít chỉ. Việc xưa đem kết quả nay là Phước phần thiếp hưởng luôn phong phú, Vô số thiên y cứ hiện ra.  2. Muôn hoa bao phủ cả lâu đài, Gia bộc, nô tỳ đủ gái trai, Tô điểm lâu đài trăm vẻ đẹp; Thiếp nay tận hưởng thú vui chơi Và mang đủ loại thiên y báu, Tài sản dồi dào chẳng thể vơi.  3. Phước báo này do một nghiệp xưa, Hân hoan, hạnh phúc hưởng bây giờ; Khi nào thiếp trở về nhân thế, Thiếp sẽ thực hành việc lợi tha. Chàng hãy đưa đường xưa lối cũ, Phu quân hỡi, thiếp muốn về nhà.*  Khi nghe nàng nói, vị thần không muốn đi, vì lòng thương xót người vợ yêu quý, vị ấy bảo:  *4. Ðã bảy trăm năm nàng đến đây, Về kia già yếu khổ thân ngay. Nay ta nói thật cho nàng biết: Tất cả họ hàng đã bỏ thây. Nàng sẽ làm gì nơi chốn ấy Khi nàng đã giã biệt nơi này? Nàng ấy không tin, lại nói nữa:  5. Chỉ cách bảy năm thiếp đến đây, Hưởng bao thiên lạc bấy lâu nay,  Khi nào thiếp trở về nhân thế, Thiếp sẽ thực hành thiện sự ngay. Chàng hãy đưa đường xưa lối cũ, Phu quân hỡi, thiếp muốn chia tay.  6. Thế rồi lập tức nắm tay chàng, Thần dẫn nàng về chốn cố hương, Nay hóa bà già đi khập khểnh, Bảo bà: 'Dặn với các thân nhân Ðến nơi kia: Hãy làm điều thiện, Hạnh phúc đời sau được hưởng phần'.*  Khi bà già ấy đến nơi cư trú của đám họ hàng, bà tự xưng danh cho họ biết. Rồi bà đem số tiền họ trả lại bà đi cúng dường phẩm vật lên các Sa-môn, Bà-la-môn và khuyên bảo đám người thường lui tới với bà:  *7. Chính mắt ta trông thấy rõ ràng Các loài ngạ quỷ gặp đau buồn Bởi vì không biết làm điều thiện, Cũng vậy loài người giữa thế gian. Hành thiện tạo nên nhiều phúc lạc, Thiên thần, nhân loại mãi hân hoan*    **12. (24) Chuyện Nữ Quỷ Ở *Hakannamunda (Kannamundapetì)***  Bậc Ðạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Sàvatthi*.  Tương truyền rằng thuở xưa vào thời đức Phật *Kassapa*, ở xứ *Kimbilà* có một đệ tử tại gia đã thọ Tam quy, cùng chung niềm tín ngưỡng với năm trăm cư sĩ khác chuyên tâm thực hành các thiện sự như trồng hoa viên, xây cầu cống, làm đường sá, và các việc công ích khác.  Vị ấy đã xây một tinh xá cúng dường giáo hội Tỷ-kheo và thỉnh thoảng cùng đến nơi ấy với các cư sĩ kia. Các bà vợ của hội chúng này cũng rất hòa hợp với nhau, thường cùng đi đến tinh xá cúng dường vòng hoa, hương liệu, dầu xoa và trên đường đi vẫn nghỉ ngơi tại các hoa viên và nhà trọ.  Rồi một ngày kia, một số kẻ bất lương đang tụ tập với nhau trong nhà trọ của một bà chủ kia, trông thấy nhan sắc diễm lệ của các nữ nhân khi họ đến nghỉ ngơi tại đó, liền đem lòng say mê.  Biết đám nữ nhân này lương thiện, chúng bắt đầu bàn tán với nhau:  - Ai có khả năng thực hiện việc phá giới hạnh với một nữ nhân trong đám này?  Lập tức một gã đáp:  - Tôi đây.  Bọn chúng liền bảo:  - Chúng ta hãy đánh cuộc với hắn một ngàn đồng tiền.  Chúng đánh cuộc như thế và thêm:  - Nếu bạn thành công, chúng tôi sẽ đưa cho bạn một ngàn đồng; nếu không thì bạn phải đưa số ấy cho bọn ta.  Vì ước mong thắng cuộc và sợ mất tiền, gã bày đủ mưu kế trong lúc đám nữ nhân nghỉ chân tại đó. Vừa chơi đàn thất huyền cầm du dương vừa hát tình ca êm ái, gã dụ dỗ được một nàng trong đám ấy phá giới hạnh, khiến bọn bất lương kia phải mất một ngàn đồng tiền.  Bị gã này đánh bại, bọn chúng bèn đem chuyện ấy kể cho chồng nàng nghe. Vị này không tin, nhưng cũng hỏi nàng:  - Nàng có phải là hạng người như các kẻ kia vừa nói chăng?  Nàng phủ nhận ngay:  - Thiếp không biết những chuyện như vậy.  Vì chàng không tin nàng, nàng liền chỉ con chó đang đứng gần đó và thề độc;  - Nếu thiếp làm ác hạnh như vậy thì mong con chó đen tai cụt này xé xác thiếp ra khi thiếp tái sanh kiếp sau.  Ngoài ra, khi đám nữ nhân biết rõ nàng đã phá giới hạnh, được chất vấn:  - Nữ nhân này đã phạm tà hạnh kia hay là không phạm?  Họ cũng thề dối trá:  - Nếu chúng tôi biết thì mong chúng tôi trở thành nô tỳ của bà ấy ở kiếp tái sanh.  Về sau người gian phụ kia bị hối hận vì tội lỗi cũ giày vò, nên héo mòn dần và qua đời. Nàng được tái sanh làm một nữ quỷ trong một lâu đài bên bờ hồ *Kannamunda* (Tai cụt) là một trong bảy hồ lớn ở vùng *Himalaya* (Tuyết Sơn), chúa tể của núi đồi.  Hơn nữa, chung quanh mọi phía của lâu đài xuất hiện một hồ sen để vui chơi thỏa thích. Khi đám nữ nhân kia từ trần, do hậu quả lời thề dối trá mà họ đã nói ra, họ liền trở thành bầy nô tỳ của nàng.  Trong lâu đài ấy, nhờ các thiện nghiệp nàng đã thực hiện trong kiếp trước, nàng hưởng thọ lạc thú thần tiên suốt ngày, nhưng đến nửa đêm, do động lực của ác hạnh xưa thúc giục, nàng thức dậy từ tọa sàng và đi đến hồ sen, rồi bị một con chó ngao cắn xé tan thân tại chỗ.  Ngay sau đó nàng lập tức biến hình trở lại với dung sắc kiều diễm như cũ và bước lên lâu đài của nàng, nằm xuống tọa sàng.  Tuy nhiên, đám nô tỳ kia lại phải chịu vất vả nhọc nhằn hầu hạ nàng liên tục ngày đêm. Cứ thế năm trăm năm trôi qua, và bởi vì bọn nữ quỷ nhân hưởng lạc thú thần tiên mà thiếu vắng các đức lang quân, nên chúng bắt đầu mong nhớ họ.  Bấy giờ tại nơi ấy có một con sông phát xuất từ hồ *Kannamunda* và do một kẽ nứt trong núi, đã chảy xuống tận sông Hằng. Gần con sông ấy có một vườn xoài sanh trái tiên, cùng với các loại cây mít và nhiều cây khác. Do vậy bọn chúng suy nghĩ: 'Bây giờ đây, chúng ta sẽ ném các trái xoài này vào dòng sông; như thế khi đã thấy các trái cây trôi bồng bềnh xuống dưới nước, một số nam nhân có thể đến đây để tìm xoài. Sau đó chúng ta sẽ hưởng lạc thú với họ'.  Bọn chúng đều làm như vậy. Bấy giờ khi các trái xoài bị thả trôi giạt, đám đạo sĩ khổ hạnh lượm được một ít, các sơn nhân tiều phu tìm được số khác, còn một số nữa tấp vào bờ. Tuy thế, có một quả xoài trôi vào dòng sông Hằng và theo thời gian đến tận Ba-la-nại.  Thuở ấy, vua Ba-la-nại đang tắm trên sông Hằng và được một tấm lưới đồng bao bọc. Thế rồi trái xoài kia đã được dòng nước cuốn đi theo hướng ấy và mắc vào lưới đồng.  Khi các cận vệ của vua nhìn thấy trái xoài tiên to lớn tuyệt hảo về màu sắc lẫn hương vị, họ liền đem dâng vua. Ðể thử xoài, nhà vua cắt một lát và đưa cho một tên cướp khét tiếng đã bị giam vào ngục. Khi ăn xong, tên cướp trình:  - Tâu Ðại vương, tiểu tử chưa bao giờ ăn được thứ xoài như vậy. Có lẽ đây là xoài tiên.  Nhà vua cho gã một lát nữa. Sau khi ăn xong, làn da nhăn nheo và râu tóc hoa râm của gã biến mất; gã trở thành một chàng trai tuấn tú và có thể nói gã đã hồi xuân.  Khi thấy vậy, nhà vua tràn đầy kinh ngạc, ăn ngay trái xoài và cũng nhận được sự kỳ diệu hy hữu trong cơ thể. Nhà vua liền hỏi:  - Các trái xoài này kiếm được ở đâu?  Ðám cận thần đáp:  - Tâu Hoàng thượng, chúng thần nghe nói ở vùng Tuyết Sơn, chúa tể của núi đồi.  - Vậy có thể tìm ra chúng chăng?  - Tâu Hoàng thượng, đám thợ rừng có thể biết việc ấy.  Nhà vua truyền đưa đám thợ rừng vào, ban một ngàn đồng tiền cho một người thợ nghèo và bảo gã ra đi:  - Này, hãy đi mang xoài tiên về cho trẫm ngay.  Kẻ ấy đi lên thượng lưu sông Hằng đến tận hồ *Kannamunda*. Khi gã đã đi quá xa con đường của mọi người, gã gặp liên tiếp ba vị ẩn sĩ khổ hạnh chỉ đường, vị thứ ba khuyên gã:  - Hãy rời bỏ sông Hằng lớn này, đi theo dòng sông nhỏ kia và cứ lên mãi cho đến khi chú thấy một kẽ nứt trong núi đá. Rồi chú phải vào sâu trong đó ban đêm với ngọn đèn. Vì con sông này không chảy ban đêm, nên chú có thể du hành cách ấy.  Gã làm theo lời dặn, và vào lúc rạng đông, gã đến một vùng có chính vườn xoài tuyệt diệu ấy. Khu rừng vang dội tiếng hót du dương của nhiều đàn chim đủ loại và được tô điểm thêm vẻ đẹp bằng những khóm cây xanh sum suê vươn những cành lá trĩu xuống dưới sức nặng của các chùm trái. Cả vùng rực rỡ trong làn ánh sáng tỏa ra từ vô số châu ngọc. (Hai câu này được bổ sung từ tập Sớ giải của *Dhammapala*).  Thế rồi, khi các nữ nhân vắng chồng đã lâu, nay thấy gã đi đến từ xa, vội chạy tới bảo nhau:  - Người này thuộc về ta! Người này thuộc về ta!  Thuở ấy, gã chưa từng làm các thiện nghiệp xứng đáng hưởng thọ lạc thú thần tiên với hội chúng này trong tiên cảnh. Vì thế chỉ thoạt trông thấy chúng, gã đã kinh hoàng vừa chạy vừa thét lớn. Khi về tới Ba-la-nại, gã trình nhà vua mọi sự đã xảy ra.  Khi nghe việc này, trong tâm nhà vua khởi lên một ước muốn gặp các nữ quỷ thần kia và hưởng thú ăn xoài tiên. Vì thế nhà vua liền giao quốc độ cho các vị cận thần, và lấy cớ đi săn, nhà vua đem cung tên và kiếm cùng vài thị vệ khởi hành về vùng ấy như lời người thợ rừng dặn.  Sau khi đi được vài do-tuần, nhà vua giã từ đám cận vệ và tiếp tục đi với người thợ rừng. Sau một khoảng đường nữa, nhà vua lại bảo gã trở về. Vào lúc rạng đông, nhà vua đã đến vườn xoài trong tiên cảnh.  Thuở ấy, khi các nữ quỷ thần thấy nhà vua hồi xuân như một tiên đồng giáng thế, liền ra nghênh tiếp và khi biết ngài là một quân vương, chúng liền đưa vào lâu đài, dâng các thứ tiên thực và phục vụ ngài như ý.  Thế rồi sau một trăm năm mươi năm trôi qua, một hôm nhà vua thức dậy nửa đêm và thấy nữ quỷ đã phạm giới kia đi ra phía bờ hồ sen. Ðộng lòng hiếu kỳ, ngài đi theo nữ quỷ. Sau đó ngài thấy nữ quỷ bị một con chó lớn vồ xé xác ngay khi vừa mới tới nơi. Suốt ba ngày liền ngài suy xét, không làm sao có thể hiểu được ý nghĩa việc này. Hôm sau này cầm mũi tên nhọn bắn con chó kia bỏ mạng và vừa khi nữ quỷ đã nhảy vào hồ sen, lập tức ngài thấy nàng xuất hiện với dung sắc phục hồi như trước.  Ngài liền ngâm kệ hỏi nàng những sự việc đã xảy ra:  *1. Ðây vàng ròng đúc các cầu thang Nằm dựa lên trên dải cát vàng, Diễm lệ, ngát hương hoa súng trắng, Gây niềm lạc thú tận tâm can.  2. Bao cây làm thảm phủ trên hồ, Theo gió đủ mùi hương thoảng đưa, Hồ mọc tràn đầy sen đỏ thắm Ðiểm tô sen trắng nỏn cành tơ.  3. Lay động theo làn gió nhẹ nhàng Mặt hồ kỳ thú tỏa hương lan, Âm vang với tiếng thiên nga, hạc, Văng vẳng hồng nga hót gọi đàn.  4. Ðây các bầy chim đủ mọi loài, Ngân nga bao tiếng hót êm tai, Cây trồng sanh quả tiên phong phú, Rừng mọc kỳ hoa ở khắp nơi.  5-6. Thành phố như đây thật tuyệt vời Khó tìm thấy ở cõi người đời. Nàng nhiều cung điện bằng vàng bạc, Lấp lánh bốn phương chiếu sáng ngời. Lại có năm trăm tỳ nữ ấy Sẵn sàng phục vụ lệnh nàng thôi.  7. Bọn chúng mang vòng ốc, vỏ trai, Ðiểm trang y phục dệt vàng tươi, Nàng nhiều sàng tọa bằng vàng bạc Ðưọc trải da dê quý phía ngoài.  8. Tất cả đều chu đáo sẵn sàng, Bên trong được phủ với chăn màn Dệt bằng lông thú, khi nằm xuống, Nàng thọ hưởng bao nỗi lạc hoan.  9. Tuy nhiên, khi đến nửa đêm khuya, Nàng thức dậy và cất bước ra Ði tới hoa viên đầy lạc thú Bao quanh hồ nước phủ liên hoa.  10. Bên bờ nàng đứng lại soi mình, Tiên nữ ở trên thảm cỏ xanh, Bỗng một chó ngao tai cắt cụt Vồ nàng xé xác đến tan tành.  11. Khi nàng đã bị nát toàn thân, Và đã biến thành một bộ xương, Nàng vội nhảy vào hồ nước biếc, Hình hài trở lại đẹp muôn phần.  12. Thân thể nàng nay đã vẹn toàn, Cực kỳ diễm lệ, đóa hồng nhan, Ðiểm trang đủ thứ thiên y đẹp, Nàng đến cho ta diện kiến nàng.  13. Ngày xưa nàng phạm ác hành nào Do khẩu, ý, thân đã phạm vào, Con chó cụt tai nay xé xác Bởi vì quả báo tội gì sao?*  Khi được nhà vua hỏi như vậy, nữ quỷ liền kể chuyện đời này:  *14. Ngày xưa ở xứ Kim-bi-la, Có một nam cư sĩ tại gia, Ðệ tử với tâm thành mộ đạo, Thiếp là ác phụ nghiệp gian tà.  15. Bởi vì thiếp phạm tội dâm loàn, Chồng của thiếp lên tiếng hỏi han: 'Nàng đã tạo ra điều bất xứng Là không tiết hạnh với chồng nàng'.  16. Thế rồi thiếp phải nói lời thề Giả dối tràn đầy khủng khiếp kia: 'Thiếp chẳng dám lừa chàng việc ấy, Dù thân hay ý cũng chưa hề.  17. Song nếu thiếp vi phạm việc này Dù thân hay ý bấy lâu rày, Thì mong con chó ngao tai cụt Cắn xé thiếp tan nát cả thây'.  18. Thiếp từng chịu đựng bảy trăm năm Quả báo do tà hạnh, dối gian, Từ ấy, chó ngao tai cắt cụt Xé thân từng mảnh thật kinh hoàng.*  Nàng nói như vậy xong rồi lại ngâm hai vần kệ ca ngợi đặc ân mà nhà vua đã ban cho nàng:  *19. Quân vương thần lực thật cao cường, Ngài đã đến đây cứu quỷ nương, Ðược thoát chó ngao tai cụt ấy, Thiếp không còn sợ hãi, đau buồn.  20. Quân vương, thiếp kính cẩn tôn sùng Ðảnh lễ cầu xin đấng chúa công Hãy thọ hưởng thần tiên lạc thú, Quân vương và thiếp hãy vui chung.*  Ngay lúc ấy bỗng nhiên nhà vua cảm thấy chán sống ở cảnh tiên kia, liền nói ý định giã từ cho nàng biết và ngâm vần kệ cuối cùng:  *21. Ta đã hưởng bao thú cõi tiên, Cùng nàng hoan lạc thật vô biên, Giờ đây, tiên nữ, ta mong ước, Mau hãy đem ta trở lại liền.*  Khi đã nghe lời của nhà vua, nữ quỷ thần ở lâu đài ấy không chịu nổi sự biệt ly. Lòng nàng rối bời vì đau khổ ưu phiền và toàn thân nàng run lên xúc động. Song dù nàng đã dùng đủ cách khẩn cầu nhà vua, nàng cũng không thể thuyết phục ngài ở lại được nữa.  Nàng đành đưa ngài về kinh đô cùng nhiều châu báu và rước ngài vào cung điện. Sau đó nàng than khóc bi thảm và trở về trú xứ của nàng ngay. Khi nhà vua thấy vậy, lòng ngài xúc động vô cùng. Từ đó về sau ngài thực hành nhiều thiện sự như bố thí cùng các phương tiện khác và được sanh lên cõi thiên.  Thế rồi khi đức Thế Tôn *Gotama* giáng sanh ở cõi đời, và theo thời gian đã đến cư trú tại thành *Sàvatth*, một hôm Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành vào vùng núi này trông thấy nữ thần cùng đoàn tùy tùng của nàng, bèn hỏi về hạnh nghiệp mà nàng đã tạo trước kia. Nàng kể với Tôn giả mọi sự và Tôn giả trình bày câu chuyện ấy lên đức Thế Tôn.    **13. (25) Chuyện Hoàng Hậu *Ubbarì (Ubbarì)***  Bậc Ðạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Jetavana*.  Ở *Sàvatthi*, người chồng của một nữ đệ tử tại gia vừa từ trần. Nàng ưu phiền đi đến nghĩa địa khóc than. Khi đức Thế Tôn nhận thấy nàng đã đạt thành các đức tính đưa đến quả Dự Lưu, ngài động lòng bi mẫn, đi đến nhà nàng và hỏi tại sao nàng khóc. Nàng đáp:  - Bạch đức Thế Tôn, quả con đang đau buồn vì xa cách một người thân của con.  Sau đó đức Thế Tôn kể một chuyện quá khứ.  Thuở xưa trong quốc độ *Pancala* ở thành *Kapila* có một vị vua mệnh danh *Cùlani Brahmadatta* chuyên tâm làm phước nghiệp sự lợi ích cho thần dân và không hề phạm Thập Vương pháp.  Một hôm mong muốn nghe thần dân bàn tán việc gì trong xứ sở của mình, ngài bèn cải trang làm một thợ may và rời kinh thành mà không có ai hầu cận.  Trong lúc ngài du hành từ làng này sang làng khác, quận này sang quận khác, ngài nhận thấy toàn quốc không có trộm cướp và bất công đàn áp, dân chúng sống thân thiện với nhau và có thể là an trú trong mọi nhà cửa mở toang.  Lòng vui mừng hớn hở, ngài khởi hành quay về kinh và đi đến một thị trấn nọ, ngài vào nhà một góa phụ nghèo khó. Khi thấy ngài, bà ấy hỏi:  - Này Tôn ông là ai? Tôn ông từ đâu đến đây?  Ngài đáp:  - Này hiền phụ, ta là một thợ may; ta đang đi quanh quẩn may thuê vá mướn để kiếm tiền. Nếu bà có vật gì cần may, bà hãy đưa cho ta, cả quần áo lẫn khăn đội đầu, ta sẽ may cho bà.  Bà liền nói:  - Chúng tôi không có việc gì cần làm về quần áo hoặc khăn đội đầu cả. Ông đi làm cho các người khác nhé.  Trong khi ngài ở vùng đó vài ngày, ngài thấy con gái bà có đủ tướng mạo tốt lành của phúc phận và đức hạnh, ngày sau ngài liền bảo bà mẹ:  - Nếu con gái bà chưa gả cho ai, thì xin bà hãy gả cho tôi. Tôi có đủ khả năng tìm kế sinh nhai để mẹ con bà no ấm.  Bà ấy gả con gái cho ngài. Sau khi đã ở lại với nàng vài ngày, ngài đưa cho nàng một ngàn đồng tiền vàng *Kahàpana* và nói:  - Ta sẽ trở lại trong vòng vài ngày thôi. Hiền thê chớ lo buồn gì cả.  Ngay sau đó ngài trở về kinh thành. Khi đã truyền lệnh đắp đường thật bằng phẳng giữa kinh đô và làng ấy cùng trang hoàng mọi sự xong xuôi, ngài đi đến nơi kia trong cảnh huy hoàng rực rỡ. Sau khi đã chất một đống tiền vàng lớn trên thân cô thiếu nữ và truyền đem nàng đi tắm rửa trong các chậu bằng vàng bạc, ngài đặt tên nàng là *Ubbarì* và phong nàng ngôi hoàng hậu.  Ngài ban cho quyến thuộc nàng ngôi làng ấy và sau đó đưa nàng về kinh trong cảnh oai nghi lộng lẫy. Ngài sống đời hạnh phúc với nàng, trị nước phồn vinh và sau đó băng hà.  Nỗi ưu phiền của *Ubbarì* được các vị kết tập Kinh điển kể lại như vầy:  *1. Brah-ma-dat, đại đế ngày xưa, Chúa tể của dòng Pan-ca-la, Sau khoảng ngày đêm cai trị nước, Mạng chung, đại đế đã băng hà.  2. Hoàng hậu Ub-ba-rì khóc hoài, Lên đàn tế lễ hỏa thiêu ngài, Dù không còn thấy hình tiên đế, Bà vẫn gào: 'Brah-ma-dat ôi!  3. Ðến nơi kia một vị hiền nhân, Bậc Thánh đầy đức hạnh chánh chân, Vào dịp lễ tang, ngài muốn hỏi Những người đang tụ tập quây quần:  4. 'Dàn hỏa táng ai chết thế này? Các vòng hoa tỏa ngát hương bay, Vợ ai đang khóc chồng nàng vậy? Người ấy là ai quá vãng đây? Dù chẳng thấy đâu người đã khuất, Nàng gào: 'Brah-ma-dat thương thay!'  5. Những người đang ở đó thưa liền: 'Hoàng hậu là đây, chính vợ hiền; Cầu phúc phần ngài, thưa Thánh giả, Cầu vua Brah-ma-dat thăng Thiên'.  6. Ðây là dàn hỏa táng thi hài Tỏa ngát hương bay khắp mọi nơi. Hoàng hậu là đây đang khóc lóc Tiên vương vừa khuất bóng trên đời, Dù không còn thấy ngài đâu nữa, Bà khóc: 'Brah-ma-dat hỡi ôi!'*  Vị khổ hạnh liền bảo hoàng hậu *Ubbarì*:  *7. 'Tám vạn sáu ngàn người bấy lâu Tên Brah-ma-dat cũng như nhau, Ðược thiêu trong nghĩa trang này vậy; Vì kẻ nào nàng phải khổ đau?'*  *Ubbarì:*  *8. Tôn giả, con thương tiếc chúa công Cù-la-ni đế, chính con dòng, Làm vua bộ tộc Pan-ca ấy, Người đã ban con mọi ước mong.*  Vị khổ hạnh:  *9. Tất cả những ai được gọi là Brah-ma-dat cũng đã làm vua, Ðều là con của Cù-la đế, Chúa tể của dòng Pan-ca-la.  10. Sanh tử dòng kia cứ chuyển vần, Nàng làm hoàng hậu đã bao lần, Sao nàng quên lãng bao chồng cũ, Và chỉ tiếc thương vị cuối cùng?*  *Ubbarì:*  *11. Chính vì con có phận hồng nhan, Tôn giả, từ xưa, vậy phải chăng Mọi việc theo dòng đời tiếp diễn,  Mà ngài cất tiếng để khuyên răn?*  Vị khổ hạnh:  *12. Nàng đã từng làm một nữ nhân, Nam nhi, thú vật, biết bao lần, Ðiều này chẳng thấy đâu biên giới Với việc tái sanh ở cõi trần.*  *Ubbarì:*  *13. Lòng con quả thật nóng bừng Như là sữa lạc đổ trong lửa đào, Ngài vừa tưới nước lạnh vào Giờ đây con dứt biết bao khổ sầu.  14. Chính ngài nhổ mũi tên đau Nỗi ưu phiền đã cắm sâu vào lòng. Xua tan mọi nỗi thương tâm Sầu tư nặng trĩu, khóc thầm quân vương.  15. Giờ đây trút bỏ đau buồn, Lòng con lắng dịu, trí thường bình an, Con không còn phải khóc than Sau khi nghe những lời vàng ngài răn.*  Ðể phát họa sự chứng đắc của *Ubbarì*, bậc Ðạo Sư ngâm bốn vần kệ:  *16. Khi nàng nghe được các lời ca Ðáng cảm phục từ bậc xuất gia, Nàng đắp chiếc y, cầm lấy bát, Ra đi theo cuộc sống không nhà.  17. Khi giã từ nhà, cất bước lên Ði vào cuộc sống giữa thiên nhiên, Nàng liền tu tập tâm từ ái, Ðể được tái sanh cõi Phạm thiên.   18. Nàng đã viễn du mọi xóm làng, Kinh thành, thị trấn, các hoàng cung, Ưu-lâu-tần ấy là tên gọi Thôn xóm nàng thân hoại mạng chung.  19. Khi nàng đã phát triển từ tâm Ðể được tái sanh ở Phạm cung, Nàng đã đoạn trừ tâm nữ giới, Trở thành một vị Phạm thiên thần.*  **[**[**Phẩm trước**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-nq21.html)**][**[**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-00.html)**][**[**Phẩm kế**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-nq3.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-nq22.html#top) **]** |

**[**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 13-02-2004*